

Bản án số: 47/2017/HSST

Ngày: 29/11/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM SƠN – TỈNH NINH BÌNH
Với thành phần xét xử gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phạm Thế Anh
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Vũ Kim Mỹ và ông Nguyễn Thái Bảo.
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Phạm Văn Thành, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn - tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Sơn – tỉnh Ninh Bình:** Ông Trần Quang Toại, kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn T** (tên gọi khác Đặng Văn T1), sinh năm 1989; ĐKKHKT & chỗ ở hiện nay: xóm B, thôn B1, xã Y, huyện Y1, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ văn hóa: 11/12;

Bố đẻ: Đặng Văn H, sinh năm 1963, nghề nghiệp: lao động tự do và mẹ đẻ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1966, nghề nghiệp: làm ruộng; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1991, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án: bị cáo có 01 tiền án, tại bản án số 06/2012/HSST ngày 29/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” và 200.000 đồng tiền án phí. Chấp hành xong án phí ngày 25/5/2012, tiền phạt chưa chấp hành.

Tiền sự: bị cáo có 02 tiền sự.

Quyết định số 143/QĐ-XPHC ngày 04/6/2015 của Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Hiện chưa thi hành.

Quyết định số 156/QĐ-XPHC ngày 09/4/2016 của Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Hiện chưa thi hành.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/8/2017 cho đến nay tại trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** chị Nguyễn H N sinh năm 1995; trú tại xóm 2, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Vũ Văn D, sinh năm 1964; trú tại: xóm 16, xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1966; trú tại: xóm B, thôn B1, xã Y, huyện Y1, tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đặng Văn T bị VKSND huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/8/2017, Đặng Văn T điều khiển xe mô tô BKS 29P4 – 7635 đến nhà anh Nguyễn Đức T4 sinh năm 1991 trú tại xóm 2, xã Y chơi. Khi đến nơi T thấy cổng nhà khóa nhưng nhìn qua cửa sổ phía sau thấy cửa nhà mở hé nên gọi “T4 ơi”, lúc này chị Nguyễn H N sinh năm 1995 (là em gái của T4) đang ở nhà một mình trả lời “à vậy”, nghe có tiếng người nhưng T không đợi người ra mở cổng mà trèo cổng đi vào nhà. Khi vào tới hè thì chị N ra mở cửa nhà thì T hỏi “T4 đâu em” thì N trả lời “anh T4 không có ở nhà” sau đó chị N ra mở cổng thì T đi sau dắt xe vào cổng rồi 02 người ngồi nói chuyện trên giường ở phía Đông, lúc này T thấy 01 túi hoa quả và 01 con dao Thái Lan cán bằng nhựa màu vàng dài 20cm, lưỡi dao rộng 02cm đầu nhọn để trên giường, T cầm dao gọt hoa quả nhưng không ăn, sau đó T nhờ chị N rót cho 01 cốc nước rồi lại nhờ chị N thắp cho 01 nén hương để thắp hương cho anh trai chị N mới mất. Sau đó T ra ghé dài kê ở giữa nhà ngồi uống nước và nói chuyện với chị N, lúc chị N ngồi ở ghế thì T chủ động ngồi gần, thấy vậy chị N ra giường ngồi thì T ra giường ngồi cùng, rồi cầm con dao Thái Lan gọt hoa quả ăn nói chuyện với N. Thấy vậy N ra cửa chính phía Đông đối diện giường đứng, thấy N ở nhà có một mình nên T nảy sinh ý định giao cấu với chị N. T chuyển con dao sang tay trái rồi tiến đến chỗ N để N thấy dao mà sợ hãi rồi dùng tay phải cầm nắm chặt tay phải N nói “vào đây nói chuyện” thì N nói “vào làm gì”, T nói “cứ vào đây” rồi kéo N vào, lúc này tay trái N bám vào cửa buồng phía Đông giáp với cửa chính, T dùng lực cánh tay kéo mạnh N vào gian buồng phía Đông, do bị kéo mạnh nên N tuột tay và lưng quay về phía T. T dùng hai tay đẩy N về phía chiếc giường ở hướng Đông – Bắc buồng ngủ làm N ngã nằm ngửa ra giường, hai chân vẫn ở dưới đất, T tiến đến chỗ N, đặt dao ở sát tay phải N, ngồi xôm ép ngực mình vào hai chân N, hai tay nắm chặt hai tay N làm N không giẫy dụa được và nói đe dọa “em biết anh có thể làm những việc gì không” ý nói đe, N nói “anh muốn làm cái gì”, T nói “giờ anh muốn có được em”, N nói “không được, em đang có bầu anh tha cho em” và tiếp tục đẩy T ra nhưng không được, T nói “từ nãy đến giờ nhìn em anh bức xúc lắm rồi, anh không thể chịu được nữa” rồi dùng ngực đè lên người N, nhanh chóng dùng hai tay lần lượt kéo áo, tụt quần rồi cầm dương vật cho vào âm hộ N tiến hành giao cấu, giao cấu khoảng 01 phút thì T xuất tinh vào trong âm hộ N. Sau khi quan hệ xong T bỏ N ra rồi kéo quần lên đứng ở cửa buồng dùng điện thoại di động quay camera về phía N

giả vờ chụp hình nhằm mục đích đe dọa nói “anh xin lỗi, giờ anh phải đi có việc” rồi T ra ngoài điều khiển xe đi về thành phố Tam Điệp. Sau đó T nhắn tin đe dọa “em đừng có ép anh” với ý định nếu có ai biết thì sẽ không để cho N yên. Sau khi bị T giao cấu, chị N đứng dậy mặc quần áo thì thấy có tinh trùng dính vào chần trái giường nên lấy giấy vệ sinh lau rồi ném mẫu giấy xuống nền nhà. Ngày 08/8/2017, chị N đã có đơn trình báo lên cơ quan Công an và giao nộp 01 con dao Thái Lan cán bằng nhựa màu vàng dài 20cm, lưỡi dao rộng 02cm đầu nhọn và 01 cốc thủy tinh.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường ngày 08/08/2017, thu giữ vật chứng: 01 sợi tóc màu đen (ký hiệu M1), 01 sợi lông màu đen (ký hiệu M2), mẫu vải bám dính dị vật màu trắng (ký hiệu M3), 01 mẫu giấy vệ sinh màu trắng bám dính dị vật đã khô (ký hiệu M4).

Anh Nguyễn Đức T4 đã giao nộp cho Cơ quan Công an 01 quần lửng bằng vải sọc trắng đen; 01 áo phông cộc tay màu xanh; 01 áo nịt ngực màu xanh; 01 quần lót màu đen mà chị N mặc ngày 07/8/2017.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kim Sơn tiến hành lấy mẫu AND trong âm đạo và cổ tử cung chị N (ký hiệu M5) và thu giữ 10 sợi tóc của Đặng Văn T (ký hiệu M6) để trưng cầu giám định so sánh các mẫu vật đã thu giữ gồm M1, M2, M3, M4.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 14/2017/SD-TTPY ngày 09/8/2017 của Trung tâm pháp y- Sở y tế Ninh Bình đối với chị Nguyễn H N kết luận: Màng trinh kiểu “băng rua”, không có vết rách mới, có vết rách cũ tại các vị trí 2; 5; 9 giờ. Hiện tại không xác định được thời gian tổn thương. Trạng thái bờ mép của màng trinh, độ mòn, dày và sự giãn rộng âm đạo chứng tỏ đã có quan hệ tình dục nhiều lần. Thai 11 tuần, thai phát triển bình thường.

Tại bản kết luận giám định số 4122/C54 ngày 15/9/2017 của Viện hoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Mẫu ký hiệu M1 là tóc người, mẫu ký hiệu M2 là lông người. Do lượng mẫu ít và chất lượng mẫu kém nên không xác định được kiểu gen. Không phát hiện thấy tinh trùng người trong mẫu ký hiệu M5. Trên các mẫu ký hiệu M3, M4 có tinh trùng người và là tinh trùng của Đặng Văn T.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Kim Sơn bị cáo Đặng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và giao nộp 01 quần jean màu xanh; 01 áo sơ mi bằng vải màu trắng xanh mặc ngày 07/08/2017.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 02/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Sơn đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 111 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX:

-Tuyên bố: Đặng Văn T phạm tội “Hiếp dâm”.

- Áp dụng khoản 1, Điều 111; điểm g, h khoản 1 điều 48; điểm b, p khoản 1 điều 46 BLH; điểm x, khoản 1, Điều 51 BLHS năm 2015; Nghị quyết

41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/8/2017.

- Căn cứ các Điều 584, 585, 592 BLDS; Điều 246 BLTTDS công nhận sự thỏa thuận bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần giữa bị cáo Đặng Văn T với chị Nguyễn H N số tiền 14.000.000đ, đã bồi thường trước 4.000.000đ còn phải bồi thường tiếp 10.000.000đ cho chị N.

- Căn cứ quy định pháp luật để xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/8/2017, bị cáo đến đến nhà bạn là anh Nguyễn Đức T4, sinh năm 1991 trú tại xóm 2, xã Y chơi bằng xe mô tô BKS 29P4 – 7635 mượn của ông Vũ Văn D. Khi đến nơi T thấy cổng nhà khóa nhưng nhìn qua cửa sổ phía sau thấy cửa nhà mở hé nên gọi “T4 ơi”, nghe tiếng trả lời “ai vậy”, bị cáo không đợi người ra mở cổng mà trèo cổng đi vào nhà. Khi vào tới hè thì gặp chị N em gái T4, T hỏi “T4 đâu em” thì N trả lời “anh T4 không có ở nhà” sau đó chị N ra mở cổng thì T đi sau dắt xe vào cổng rồi 02 người ngồi nói chuyện trên giường ở phía Đông, Sau đó T ra ghé dài kê ở giữa nhà ngồi uống nước và nói chuyện với chị N, lúc chị N ngồi ở ghế thì T chủ động ngồi gần, thấy vậy chị N ra giường ngồi thì T ra giường ngồi cùng, rồi cầm theo con dao Thái Lan gọt hoa quả ngồi nói chuyện với N. Thấy T đến ngồi, N ra cửa chính phía Đông đối diện giường đứng, T chuyển con dao sang tay trái rồi tiến đến chỗ N rồi dùng tay phải nắm chặt tay phải N nói “vào đây nói chuyện” thì N nói “vào làm gì”, T nói “cứ vào đây” rồi kéo N vào, lúc này tay trái N bám vào cửa buồng phía Đông giáp với cửa chính, T dùng tay kéo mạnh N vào gian buồng phía Đông, do bị kéo mạnh nên N tuột tay và lưng quay về phía T. T dùng hai tay đẩy N về phía chiếc giường ở hướng Đông – Bắc phòng ngủ làm N ngã nằm ngửa ra giường, hai chân vẫn ở dưới đất, T tiến đến chỗ N, ngồi xồm ép ngực mình vào hai chân N, hai tay nắm chặt hai tay N làm N không giãy dụa được và nói đe dọa “em biết anh có thể làm những việc gì không”, N nói “anh muốn làm cái gì”, T nói “giờ anh muốn có được em”; N nói “không được, em đang có bầu anh tha cho em” và tiếp tục đẩy T ra nhưng không được, T nói “từ này đến giờ nhìn em anh bức xúc lắm rồi, anh không thể chịu được nữa” rồi dùng ngực đè lên người N, nhanh chóng dùng hai tay lần lượt kéo áo, tụt quần rồi cầm dương vật cho vào âm hộ N để giao cấu, quan hệ khoảng 01 phút thì xong theo quy luật tự nhiên. Sau khi giao cấu T bỏ N ra rồi kéo quần lên đứng ở cửa buồng dùng điện thoại di động quay camera về phía N giả vờ chụp hình nhằm mục đích đe dọa nói “anh xin lỗi, giờ anh phải đi có việc” rồi T ra ngoài điều khiển xe đi về thành phố Tam Điệp. Sau đó T còn nhắn tin cho N với nội dung “em đừng có ép anh”.

Người bị hại Nguyễn Thị N khai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/8/2017, khi chị đang ở nhà nghe có tiếng gọi chị đi ra mở cửa, tới hè thì

gặp T là bạn của anh trai, T hỏi “T4 đâu em” thì N trả lời “anh T4 không có ở nhà” sau đó chị ra mở cổng cho T đi sau dắt xe vào cổng rồi 02 người ngồi nói chuyện trên giường ở phía Đông, lúc này T thấy 01 túi hoa quả và 01 con dao Thái Lan cán bằng nhựa màu vàng đầu nhọn để trên giường, T cầm dao gọt hoa quả nhưng không ăn, Sau đó cả hai ra ghế dài kê ở giữa nhà ngồi uống nước và nói chuyện, lúc chị ngồi ở ghế thì T chủ động ngồi gần, thấy vậy chị lại ra giường ngồi thì T ra giường ngồi cùng, cầm con dao Thái Lan gọt hoa quả; Thấy vậy N ra cửa chính phía Đông đối diện giường đứng, thì T con dao sang tay trái rồi tiến đến chỗ chị, rồi dùng tay nắm chặt tay phải chị nói “vào đây nói chuyện” thì chị nói “vào làm gì”, Tuyên nói “cứ vào đây” rồi kéo chị vào, chị không vào và dùng tay trái bám vào cửa buồng phía Đông giáp với cửa chính, T dùng tay kéo mạnh chị vào gian buồng phía Đông, do bị kéo mạnh nên chị tuột tay và lưng quay về phía T. T dùng hai tay đẩy chị về phía chiếc giường ở trong buồng làm chị ngã nằm ngửa ra giường, hai chân vẫn ở dưới đất và tiến đến ngồi xồm ép ngực mình vào hai chân chị, hai tay nắm chặt hai tay làm chị không giãy dụa được và nói “em biết anh có thể làm những việc gì không”, N nói “anh muốn làm cái gì”, T nói “giờ anh muốn có được em”; N nói “không được, em đang có bầu anh tha cho em” và tiếp tục đẩy T ra nhưng không được, T nói “từ này đến giờ nhìn em anh bức xúc lắm rồi, anh không thể chịu được nữa” rồi dùng ngực đè lên người N, nhanh chóng dùng hai tay lần lượt kéo áo, tụt quần rồi cầm dương vật cho vào âm hộ chị để giao cấu, do được anh trai nói về tính cách của T sẵn sàng làm bất cứ chuyện gì để đạt được mục đích và đang có thai nên chị không dám chống cự nữa, để cho T giao cấu. Sau khi giao cấu xong T bỏ chị ra rồi kéo quần lên đứng ở cửa buồng dùng điện thoại di động quay camera về phía N và nói “anh xin lỗi, giờ anh phải đi có việc” rồi T ra ngoài điều khiển xe bỏ đi. Khi T bỏ đi chị thấy có tinh trùng của T dính trên giường nên lấy giấy ăn lau vứt xuống đất cạnh tủ lạnh. Sau khi bị xâm hại chị có nói với người yêu chuẩn bị cưới và anh trai, được động viên ngày hôm sau chị đến cơ quan công an tố cáo hành vi của T.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét công khai tại phiên tòa hôm nay như: biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu mẫu giám định, kết luận giám định số 4122/C54 ngày 15/9/2017 của Viện hoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát, lời khai của những người làm chứng.

Từ những chứng cứ đó, đã có đầy đủ cơ sở kết luận với hành vi lợi dụng lúc chị Nguyễn H N ở nhà một mình Đặng Văn T đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực, dùng vũ lực, không chế để giao cấu trái ý muốn với chị N. Hành vi của bị cáo Đặng Văn T đã phạm tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 111 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến danh dự nhân phẩm của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó của bị cáo cần được xử lý nghiêm. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm và phạm tội đối với phụ nữ có thai được quy định tại điểm g, h, khoản

1 Điều 48 BLHS; trong năm 2015 và 2016 liên tiếp bị cáo đã bị xử phạt tiền về các hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và cố ý gây thương tích nhưng chưa thi hành, nay lại tiếp tục phạm tội mới. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục cải tạo bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình nhận thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, cùng gia đình tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p, khoản 1 Điều 46 BLHS; bị cáo là con của người có công với cách mạng, căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 hướng dẫn áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội thì bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là điểm x, khoản 1, Điều 51 BLHS năm 2015, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn H N bị bị cáo xâm hại, nhưng không phải điều trị, khắc phục thiệt hại; ban đầu không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nhưng sau đó có yêu cầu bị cáo Đặng Văn T phải bồi thường bồi thường tổn thất về tinh thần, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm đối với chị số tiền 20.000.000đ, ngoài yêu cầu chị N không cung cấp các tài liệu chứng minh thiệt hại của mình; tại phiên tòa bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận với nhau về mức bồi thường thiệt hại là 14.000.000đ đã bồi thường trước 4.000.000đ còn phải bồi thường tiếp 10.000.000đ ; thỏa thuận trên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận. Bà Nguyễn Thị T3 mẹ đẻ của T đã bồi thường trước cho chị N 4.000.000đ nhưng chị N không nhận; bà T3 đã nộp số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Sơn, tại phiên tòa bà T3 không yêu cầu T phải thanh toán lại cho bà số tiền 4.000.000đ bà đã bỏ ra bồi thường trước cho chị N, nên vấn đề này HĐXX không xem xét đến trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với bà T3.

Về vật chứng của vụ án :

Đối với chiếc xe một tô nhãn hiệu Novo biển kiểm soát 29P4-7635 mà T sử dụng ngày 07/08/2017 qua điều tra xác định là của ông Vũ Văn D cho T mượn, ông D không biết T mượn đi phạm tội, sau khi gây án T đã trả lại xe cho ông D nên cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe này, ông D không có yêu cầu gì đối với bị cáo về chiếc xe đã mượn nên HĐXX không xem xét về vấn đề này.

01 con dao loại dao Thái Lan cán bằng nhựa màu vàng dài 20cm, lưỡi dao rộng 02cm đầu nhọn; 01 cốc thủy tinh; 01 quần lửng bằng vải sọc trắng đen; 01 áo phông cộc tay màu xanh; 01 áo nịt ngực màu xanh; 01 quần lót màu đen là tài sản của chị N và gia đình mà cơ quan điều tra đã thu giữ cần trả lại cho chị N và gia đình sử dụng.

01 quần jean màu xanh; 01 áo sơ mi bằng vải màu trắng xanh là tư trang cá nhân của bị cáo giao nộp cần trả lại cho bị cáo sử dụng.

01 phong bì niêm phong bên trong có các mẫu vật ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6 ghi mẫu vật còn lại sau giám định có dấu của Viện khoa

học hình sự Tổng cục cảnh sát là vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSSST và 500.000đ án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội “Hiếp dâm”.

- Áp dụng khoản 1, Điều 111; điểm g, h khoản 1 điều 48; điểm b, p, khoản 1 Điều 46 BLH; Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 điểm x, khoản 1, Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/8/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2, Điều 42 BLHS; Điều 584,585, 592 BLDS; Điều 246 BLTTDS:

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần giữa bị cáo Đặng Văn T với chị Nguyễn H N.

Bị cáo Đặng Văn T bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho chị Nguyễn H N số tiền 14.000.000đ, đã bồi thường trước 4.000.000đ còn phải bồi thường tiếp 10.000.000đ cho chị N.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, Điều 41 BLHS, căn cứ khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

- Trả lại cho chị N 01 con dao loại dao Thái Lan cán bằng nhựa màu vàng dài 20cm, lưỡi dao rộng 02cm đầu nhọn; 01 cốc thủy tinh; 01 quần lửng bằng vải sọc trắng đen; 01 áo phông cộc tay màu xanh; 01 áo nịt ngực màu xanh; 01 quần lót màu đen.

- Trả lại cho bị cáo 01 quần jean màu xanh; 01 áo sơ mi bằng vải màu trắng xanh là tư trang cá nhân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có các mẫu vật ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6 ghi mẫu vật còn lại sau giám định có dấu của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát.

4. Án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Đặng Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án [ong ứng thời gian ch[ra thi hành án theo quy định tại điều 357 và 468 BLDS

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Kim Sơn.
- THADS huyện Kim Sơn.
- Công an Huyện Kim Sơn.
- UBND xã Y.
- Bị cáo, người bị hại.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thế Anh